

Số: 293/2020/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Xét Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục Mầm non và giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Khu vực 1: Thành phố Hòa Bình (trừ các đơn vị thuộc huyện Kỳ Sơn cũ) và huyện Lương Sơn, mức thu học phí.

Cấp học		Khu vực	Mức học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn	59.000
	Mẫu giáo	Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn	58.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	55.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	54.000
	Nhà trẻ	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	51.000
	Mẫu giáo	Các xã thuộc huyện Lương Sơn	49.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)		Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn	55.000
		Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	54.000
		Các xã thuộc huyện Lương Sơn	51.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)		Các phường thuộc thành phố Hòa Bình và thị trấn Lương Sơn	59.000
		Các xã thuộc thành phố Hòa Bình	58.000
		Các xã thuộc huyện Lương Sơn	55.000
Mầm non; THCS (bao gồm cả bổ túc THCS); THPT (bao gồm cả bổ túc THPT)		Các đơn vị thuộc vùng có điều kiện khó khăn của huyện Lương Sơn theo quy định của nhà nước	35.000

2. Khu vực 2: Huyện Cao Phong, huyện Tân Lạc, huyện Yên Thủy, huyện Lạc Thủy và các đơn vị thuộc huyện Kỳ Sơn cũ, mức thu học phí.

Cấp học		Khu vực	Mức học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	50.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	47.000
	Nhà trẻ	Các xã	43.000
	Mẫu giáo	Các xã	39.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)		Thị trấn	47.000
		Các xã	42.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)		Thị trấn	47.000
		Các xã	42.000

3. Khu vực 3: Huyện Lạc Sơn, huyện Kim Bôi, huyện Mai Châu và huyện Đà Bắc, mức thu học phí.

Cấp học		Khu vực	Mức thu học phí (Đồng/tháng/học sinh)
Mầm non	Nhà trẻ	Thị trấn	41.000
	Mẫu giáo	Thị trấn	38.000
	Nhà trẻ	Các xã	34.000
	Mẫu giáo	Các xã	33.000
Trung học cơ sở (bao gồm cả bổ túc Trung học cơ sở)		Thị trấn	38.000,
		Các xã	34.000
Trung học phổ thông (bao gồm cả Giáo dục thường xuyên)		Thị trấn	41.000
		Các xã	38.000

Điều 2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2020. / *B. Ca*

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT; Tài chính; Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh (CT, các PCT);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố
- Trung tâm tin học và Công báo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: VT, TH (Tu)

CHỦ TỊCH



Trần Đăng Ninh